



zhòng yào xìng

重要性

noun · importance

Example Sentences

Tā qiáng diào le jiào yù de zhòng yào xìng

他强调 了 教育 的 重 要 性。

He emphasized the importance of education.

Wǒ men bù yīng gāi hū shì jiàn kāng de zhòng yào xìng

我们 不 应该 忽 视 健康 的 重 要 性。

We should not ignore the importance of health.

Trace each character, then write the word on your own.

重	重	重	重	重	重	重	重	重	重	重
重										

要	要	要	要	要	要	要	要	要	要	要
要										

性	性	性	性	性	性	性	性	性	性	性